

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt (BVFED)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2014



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo thu nhập	5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 7
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ	8
Báo cáo danh mục đầu tư	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 33



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt (“Quỹ”) được thành lập ngày 08 tháng 01 năm 2014 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 08 tháng 01 năm 2014, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 71.247.586.800 đồng, tương đương với 7.124.758,68 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn góp vào Quỹ là 71.947.005.200 đồng (bao gồm 71.947.581.900 đồng là vốn góp của nhà đầu tư và (576.700) đồng là thặng dư vốn góp của nhà đầu tư), tương đương với 7.194.758,19 chứng chỉ quỹ.

Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận dài hạn cho Nhà đầu tư trên cơ sở kết hợp giữa tăng trưởng vốn đầu tư và các dòng thu nhập từ tài sản đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”), là công ty con của Tập đoàn Bảo Việt.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ của Quỹ trong năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 và vào ngày lập báo cáo tài chính bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 2014
Ông Đỗ Anh Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 2014
Ông Nguyễn Nam Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 02 năm 2014

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
BẢO VIỆT
KIỂM - TP

058,
HÀNH
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
& YOUNG
VIỆT NAM
KIỂM TOÁN NỘI
4 - 1, 5

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 (ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và tình hình đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Đại diện Quỹ phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình đầu tư và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Anh Tuấn
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ
Bảo Việt



Ông Bùi Tuấn Trung
Tổng Giám đốc



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61020402/17122723-BVFED

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các nhà đầu tư
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng Động Bảo Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt (“Quỹ”) được lập ngày 13 tháng 03 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt, là Công ty Quản lý Quỹ của Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở quy định tại Thông tư 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trong yếu, tình hình tài chính và tình hình đầu tư của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quý cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở quy định tại Thông tư 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Lê Đức Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1672-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015

VIỆT
RÁCH
ERN
Y
VIỆT

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính từ 08/01/2014 đến ngày 31/12/2014
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(95.444.750)
02	1.1. Cổ tức được nhận		1.215.708.873
03	1.2. Tiền lãi được nhận		690.483.405
04	1.3. Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	4	699.383.489
05	1.4. Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(2.703.237.789)
06	1.5. Doanh thu khác	6	2.217.272
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		147.735.377
11	2.1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	7	147.735.377
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		1.470.875.288
20.1	3.1. Phí quản lý Quỹ mở		698.637.536
20.2	3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		199.613.298
20.3	3.3. Phí dịch vụ giám sát		59.338.175
20.4	3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở		116.564.517
20.5	3.5. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		271.400.962
20.8	3.6. Chi phí kiểm toán		44.000.000
20.10	3.7. Chi phí hoạt động khác	8	81.320.800
	Trong đó:		
	- Chi thù lao Ban Đại diện Quỹ		74.250.000
	- Phí ngân hàng		7.070.800
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(1.714.055.415)
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		(1.714.055.415)
31	6.1. Lợi nhuận đã thực hiện		989.182.374
32	6.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		(2.703.237.789)
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		(1.714.055.415)

Nhân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Le Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt



Ông Bùi Tuấn Trung
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Tuấn
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	9	17.216.751.183
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		17.216.751.183
112	1.2. Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		-
120	2. Các khoản đầu tư thuần	10	60.546.179.700
121	2.1. Các khoản đầu tư		60.546.179.700
130	3. Các khoản phải thu	11	19.904.000
133	3.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		19.904.000
136	3.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		19.904.000
100	TỔNG TÀI SẢN		77.782.834.883
	II. NỢ PHẢI TRẢ		
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	12	7.380.255.803
313	2. Phải trả cho các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ		1.963.572
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		92.401
316	4. Chi phí phải trả	13	65.000.000
318	5. Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		-
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	14	102.573.322
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		7.549.885.098
	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		70.232.949.785
411	1. Vốn góp của nhà đầu tư	15	71.947.581.900
412	1.1 Vốn góp phát hành		72.041.581.900
413	1.2 Vốn góp mua lại		(94.000.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của nhà đầu tư		(576.700)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	16	(1.714.055.415)
	3.1 Lợi nhuận đã thực hiện		989.182.374
	3.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(2.703.237.789)
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		9.761
440	V. LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ		-



01/12/2014
 TRƯỞNG QUẢN LÝ
 QUẢN LÝ

01/12/2014
 HÁ
 S T
 M F
 Y I
 N A
 N C
 - T

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (chứng chỉ quỹ)
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	18	7.194.758,19

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
(Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt



Ông Bùi Tuấn Trung
Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Quang Tuấn
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015



BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	-
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	(1.714.055.415)
	<i>Trong đó:</i>	
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ mở trong năm	(1.714.055.415)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phân chia lợi nhuận/tài sản của quỹ mở cho nhà đầu tư trong năm	-
III	Thay đổi giá trị tài sản ròng do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	71.947.005.200
1	Khoản thu từ việc phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng	71.247.586.800
2	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	791.821.000
3	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(92.402.600)
IV	Giá trị tài sản ròng cuối năm	70.232.949.785

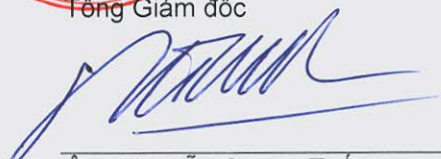
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
(Việt Nam)


Lê Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt


Ông Bùi Tuấn Trung
Tổng Giám đốc

Ông Bùi Tuấn Trung
Tổng Giám đốc


Ông Nguyễn Quang Tuấn
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015

HÀ NỘI, VIỆT NAM

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản hiện tại
I	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT				
1	VIC	127.309	47.700	6.072.639.300	7,81%
2	MSN	60.920	83.000	5.056.360.000	6,50%
3	VNM	51.106	95.500	4.880.623.000	6,27%
4	STB	238.210	18.000	4.287.780.000	5,51%
5	HPG	75.369	53.000	3.994.557.000	5,14%
6	FPT	71.702	48.000	3.441.696.000	4,42%
7	MBB	253.181	13.100	3.316.671.100	4,26%
8	SSI	110.020	27.500	3.025.550.000	3,89%
9	EIB	224.300	12.800	2.871.040.000	3,69%
10	PVD	35.541	64.500	2.292.394.500	2,95%
11	VCB	69.461	31.900	2.215.805.900	2,85%
12	HAG	92.650	22.100	2.047.565.000	2,63%
13	KDC	39.902	49.900	1.991.109.800	2,56%
14	HCM	52.860	31.200	1.649.232.000	2,12%
15	CTG	97.030	13.800	1.339.014.000	1,72%
16	REE	45.000	28.200	1.269.000.000	1,63%
17	DPM	39.610	30.800	1.219.988.000	1,57%
18	BMP	14.500	73.000	1.058.500.000	1,36%
19	LAS	27.100	35.000	948.500.000	1,22%
20	KDH	41.400	20.200	836.280.000	1,08%
21	HLD	46.700	17.500	817.250.000	1,05%
22	FLC	73.870	10.900	805.183.000	1,04%
23	ITA	93.610	8.000	748.880.000	0,96%
24	GMD	25.720	28.900	743.308.000	0,96%
25	PPC	24.880	26.400	656.832.000	0,84%
26	DRC	10.820	56.000	605.920.000	0,78%
27	HSG	12.550	47.500	596.125.000	0,77%
28	CSM	8.770	43.000	377.110.000	0,48%
29	PVT	23.344	14.000	326.816.000	0,42%
30	CII	14.820	20.300	300.846.000	0,39%
31	VSH	21.500	13.500	290.250.000	0,37%
32	IJC	17.870	13.500	241.245.000	0,31%
33	OGC	31.270	7.100	222.017.000	0,29%
34	PGD	3	30.700	92.100	0,00%
	Tổng	2.172.898		60.546.179.700	77,84%



HỘI QUẢN LÝ V/7

Nhiệm vụ 10/7

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản hiện tại (%)
II	CÁC TÀI SẢN KHÁC				
1	Phải thu cổ tức			19.904.000	0,03%
2	Phải thu lãi tiền gửi			-	0,00%
3	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng			-	0,00%
	Tổng			19.904.000	0,03%
III	TIỀN				
1	Tiền gửi không kỳ hạn			17.216.751.183	22,13%
2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng			-	0,00%
	Tổng			17.216.751.183	22,13%
IV	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			77.782.834.883	100,00%

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt



Ông Bùi Tuấn Trung
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Tuấn
Kế toán Trưởng



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính từ ngày 08/01/2014 đến ngày 31/12/2014
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
01	1. Tiền đã chi mua các khoản đầu tư		(73.156.348.000)
02	2. Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư		17.975.516.000
03	3. Cổ tức đã nhận		1.195.804.873
04	4. Tiền lãi đã thu		691.183.568
06	5. Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ mở		(1.303.301.966)
07	6. Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động Quỹ mở		-
08	7. Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư (phí môi giới, phí chuyển tiền)		(136.681.574)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(54.733.827.099)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
21	1. Tiền thu từ phát hành Chứng chỉ quỹ mở		72.042.550.300
22	2. Tiền chi mua lại Chứng chỉ quỹ mở		(91.972.018)
23	3. Tiền vay gốc		-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		71.950.578.282
40	III. Tăng tiền thuần trong năm		17.216.751.183
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		-
51	1. Tiền gửi ngân hàng đầu năm		-
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		-
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	9	17.216.751.183
56	1. Tiền gửi ngân hàng cuối năm		17.216.751.183
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		17.216.751.183
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong năm		17.216.751.183

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)


Lê Thị Thanh Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt



Ông Bùi Tuấn Trung
 Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Tuấn
 Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 03 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt (“Quỹ”) được thành lập ngày 08 tháng 01 năm 2014 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 08 tháng 01 năm 2014, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngày 12 tháng 02 năm 2014 và sửa đổi bổ sung ngày 29 tháng 10 năm 2014.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt, là công ty con của Tập đoàn Bảo Việt.

Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát của Quỹ.

1.2 Những đặc điểm chính về hoạt động của Quỹ

Quy mô vốn

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 71.247.586.800 đồng, tương đương với 7.124.758,68 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn góp vào Quỹ là 71.947.005.200 đồng (bao gồm 71.947.581.900 đồng là vốn góp của nhà đầu tư và (576.700) là thặng dư vốn góp của nhà đầu tư), tương đương với 7.194.758,19 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận dài hạn cho Nhà đầu tư trên cơ sở kết hợp giữa tăng trưởng vốn đầu tư và các dòng thu nhập từ tài sản đầu tư.

Định giá giá trị tài sản ròng

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Năm hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng vẫn không đổi (ngày thứ Tư). Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tháng rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng vẫn không đổi (là ngày cuối cùng của tháng).

Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ

Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (Ngày T) là ngày thứ Năm thứ nhất và thứ ba trong tháng. Trường hợp Ngày giao dịch trùng với ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch bù vào ngày thứ Năm kế tiếp hoặc một ngày khác nếu ngày thứ 05 (năm) kế tiếp vẫn là ngày nghỉ. Ngày giao dịch bù sẽ được thông báo trên website của Công ty Quản lý quỹ và Đại lý phân phối trước ít nhất 02 (hai) kỳ giao dịch. Việc điều chỉnh Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (thay đổi Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ hoặc tăng tần suất giao dịch) sẽ do Ban Đại diện Quỹ xem xét, quyết định theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ.



3
1
A
1
3
N
1

140
CHI
CƠ
CH NH
INST
VIỆ
TẠI
V KI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Những đặc điểm chính về hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ

Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ không ít hơn 02 lần trong một tháng.

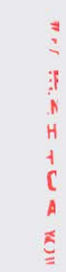
Hạn chế đầu tư

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

- ▶ Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất 06 (sáu) tổ chức phát hành;
- ▶ Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản quỹ vào các tài sản bao gồm tiền gửi; công cụ thị trường tiền tệ; giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng; cổ phiếu niêm yết được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- ▶ Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu có quyền biểu quyết;
- ▶ Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
- ▶ Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ;
- ▶ Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- ▶ Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- ▶ Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại hiếm;
- ▶ Không được đầu tư vào cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, danh mục đầu tư cổ phiếu của Quỹ là Rổ cổ phiếu VN30 nhưng loại trừ cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty quản lý Quỹ.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư và chỉ do các nguyên nhân sau:

- ▶ Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- ▶ Do thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- ▶ Do thực hiện lịch giao dịch của Nhà Đầu tư;
- ▶ Do hoạt động hợp nhất, sát nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- ▶ Do quỹ mới được phép cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sát nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu tháng (06), tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- ▶ Quỹ đang trong thời gian giải thể.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) và được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập Mẫu số B 01 - QM
2. Báo cáo tình hình tài chính Mẫu số B 02 - QM
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ mở Mẫu số B 03 - QM
4. Báo cáo danh mục đầu tư Mẫu số B 04 - QM
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Mẫu số B 05 - QM
6. Thuyết minh báo cáo tài chính Mẫu số B 06 - QM

Báo cáo thu nhập, Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ quỹ mở, Báo cáo danh mục đầu tư, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, các báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình đầu tư, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (“VNĐ”).

2.4 Niên độ kế toán

Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Riêng năm tài chính đầu tiên của Quỹ là từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

10
 C
 H
 Á
 I
 K
 I

V
 G
 J
 V
 M
 C

D
 H
 A
 I
 J
 N
 G
 P
 H
 Á

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng.

3.3.1 Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

3.3.2 Ghi nhận ban đầu

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư", phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận" trên báo cáo tình hình tài chính.

3.3.3 Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Tiền gửi không kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- ▶ Tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị hợp lý không bao gồm lãi chưa thanh toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- ▶ Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu niêm yết, trái phiếu chưa niêm yết và các công cụ nợ khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán không bao gồm lãi chưa thanh toán.
- ▶ Cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "Các khoản phải thu" trên báo cáo tình hình tài chính.

NG
 HIỆ
 L
 V
 M

 NG
 HIỆ
 L
 V
 M

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

3.3.4 Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

3.3.5 Nguyên tắc định giá

Các khoản đầu tư của Quỹ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định trong Sổ tay Định giá như sau:

- a) Đối với tiền gửi thanh toán tại ngân hàng là số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước ngày định giá.
- b) Đối với tiền gửi có kỳ hạn được xác định bằng vốn gốc đầu tư cộng với lãi dự thu theo hợp đồng tính đến ngày trước ngày định giá.
- c) Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu được xác định bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày trước ngày định giá.
- d) Đối với chứng khoán niêm yết:
 - ▶ Đối với cổ phiếu trong VN30:
 - Đối với cổ phiếu có giao dịch: lấy giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất của các cổ phiếu trước ngày định giá.
 - Đối với cổ phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên lựa chọn giá trị thấp nhất giữa: giá vốn đầu tư, giá giao dịch gần nhất, giá trị sổ sách của tổ chức phát hành hoặc giá được xác định theo phương pháp định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
 - ▶ Đối với Trái phiếu Chính phủ niêm yết:
 - Nếu có giao dịch: lấy giá yết (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi dự thu tính đến ngày trước ngày định giá.
 - Trường hợp không có giá giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, giá Trái phiếu được lựa chọn cho từng loại trái phiếu như sau:
 - Trái phiếu chính phủ có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng: áp dụng định giá theo phương pháp giá trị sổ sách, bằng giá trị đầu tư (giá sạch) cộng lãi coupon dự thu đến ngày trước ngày định giá.
 - Trái phiếu có thời hạn đáo hạn từ 12 tháng trở lên, định giá theo thứ tự ưu tiên như sau:

SỞ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO
 BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

S. S. G. C.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

3.3.5 Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

d) Đối với chứng khoán niêm yết: (tiếp theo)

- Sử dụng lãi suất chiết khấu của trái phiếu có cùng kỳ hạn với kỳ hạn còn lại của trái phiếu được định giá được lấy từ đường cong lãi suất cung cấp bởi VBMA hoặc lãi suất giao dịch của trái phiếu có cùng kỳ hạn trên HNX (trong trường hợp lấy lãi suất được cung cấp bởi HNX, phải đảm bảo đó là giao dịch outright không phải giao dịch repo).
 - Trong trường hợp lãi suất được cung cấp bởi VBMA không có lãi suất của trái phiếu cùng kỳ hạn với kỳ hạn còn lại với trái phiếu của Quỹ, sử dụng phương pháp trọng số theo thời gian để xác định lãi suất chiết khấu trên đường cong lãi suất do VBMA cung cấp để làm lãi suất tham chiếu và thực hiện việc định giá.
 - Trong trường hợp thanh khoản thấp quá, định giá theo phương pháp giá trị sổ sách và bằng giá trị đầu tư (giá sạch) cộng lãi coupon dự thu tính đến ngày trước ngày định giá, hoặc giá được xác định theo phương pháp định giá khác được Ban Đại diện quỹ phê duyệt.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Cơ sở xác định giá trị quyền bằng giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất đến trước ngày định giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền và số lượng quyền được hưởng. Trong trường hợp định giá quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là 0 (không đồng).
- Đối với cổ phiếu thường: Cơ sở xác định giá là giá đóng cửa của cổ phiếu niêm yết tính đến ngày trước ngày định giá.
- Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: giá của cổ phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức giá sau:
- Giá trị sổ sách; hoặc
 - Mệnh giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp định giá khác được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ thông qua.
- Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản: giá của cổ phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức giá sau:
- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp định giá khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.
- Các tài sản được phép đầu tư khác: Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại đầu ngày giao dịch.

